

Bản án số: 46/2019/HS-ST  
Ngày: 20 - 9 - 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông: Trần Xuân Văn

+ Bà: Nguyễn Thị Vòng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Đức Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Mậu L; tên gọi khác: không; sinh ngày 15 tháng 02 năm 1988 tại Quảng Bình; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương N; sinh năm: 1966; nghề nghiệp: Đánh cá và bà Nguyễn Thị N; sinh năm: 1965; nghề nghiệp: Nội trợ; ông bà đều trú tại: Thôn T, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học đến lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà. Ngày 12/6/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 23/01/2016 ra trại về địa phương làm nghề lao động tự do cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2019 đến nay tại Nhà tạm

giữ Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa theo  
Lệnh trích xuất.

- *Người bị hại:*

1. Phạm Thị Hồng H; Sinh ngày: 20/7/1991; Địa chỉ: Thôn D, xã N, thành  
phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị L; Sinh ngày: 14/4/1963; Địa chỉ: Thôn 1, xã N, thành phố  
H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Lê Văn V; Sinh ngày: 15/9/1985; Địa chỉ: Số 12 S, phường Đ, thành  
phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Anh T; Sinh ngày: 28/11/1999; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường L,  
thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Hoàng Sơn N; Sinh ngày: 05/7/1994; Địa chỉ: Thôn L, xã M, thị xã Đ,  
tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung  
vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ 21/10/2018 đến 21/5/2019 Trương Mậu L đã thực hiện  
03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, cụ thể như sau:

**Vụ thứ 1:** Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/10/2018, Trương Mậu L đi bộ  
đến nhà chị Phạm Thị Hồng H ở thôn T, xã N, phát hiện có 01 xe mô tô hiệu  
Honda Wave RSX, BKS 73F1- 162.81, chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa điện, quan  
sát thấy không có người ở nhà. L vào sân dắt trộm xe rồi chạy về nhà bạn ở thôn  
B, xã N để nhậu. Sau đó, L điều khiển xe vừa trộm được đến tiệm cầm đồ của  
anh Trần Anh T ở phường L mượn 2.000.000 đồng và để lại chiếc xe làm tin. Số  
tiền có được L tiêu xài hết. Khoảng 01 tháng sau L đến trả lại cho T 2.000.000  
đồng lấy lại xe rồi đưa đến trả cho chị Phạm Thị Hồng H.

Tại kết luận định giá số 61 ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản  
trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu  
Honda Wave RSX, BKS 73F1- 162.81, trị giá: 13.300.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận lại xe do L tự nguyện trả lại, chị H  
không có yêu cầu gì thêm.

**Vụ thứ 2:** Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/02/2019, Trương Mậu L đi bộ  
đến nhà chị Nguyễn Thị L ở xã N, thành phố H thấy cửa cổng và cửa nhà không  
khóa, không có người ở nhà. L đột nhập vào nhà lấy trộm 01 đồng hồ đeo tay

hiệu Baishung trị giá 80.000 đồng để trên đầu giường và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 6.000.000 đồng để trong túi dưới nệm giường ngủ rồi tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 6.080.000 đồng, số tiền có được L tiêu xài cá nhân hết, đồng hồ L giữ lại để sử dụng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 đồng hồ đeo tay hiệu Baishung cho chị Nguyễn Thị L.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị L yêu cầu Trương Mậu L bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

**Vụ thứ 3:** Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 21/5/2019 Trương Mậu L một mình đi bộ đến nhà anh Lê Văn V ở phường Đ, thành phố H, phát hiện nhà không đóng cửa. L đột nhập vào nhà theo lối cửa chính thấy cả nhà đang ngủ giữa nền nhà. L lấy trộm 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen trị giá 200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen trị giá 1.700.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Oppo A57 trị giá 2.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ bị hỏng rồi tẩu thoát, tổng giá trị tài sản 4.700.000 đồng. Sau đó, L đón xe taxi đến nhà Trương Ngọc S, do không có tiền trả taxi L thế chấp 01 điện thoại hiệu Oppo A57 cho anh Hoàng Sơn N ở xã M, thị xã Đ là lái xe taxi lấy 300.000 đồng để trừ 100.000 đồng tiền taxi, còn 200.000 đồng L giữ lại. 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7 L nhờ Trương Ngọc S ở phường L, thành phố H đưa đi cầm cố lấy 1.500.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đỏ bị hỏng L vứt ở thùng rác dọc đường, 01 điện thoại Nokia màu đen L để lại sử dụng. Sau đó, L đã chuộc lại điện thoại từ anh N để sử dụng. Số tiền có được L tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho anh Lê Văn V 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen. Riêng 01 điện thoại hiệu Sam Sung J7 do L nhờ Trương Ngọc S đi cầm cố, chưa xác minh được nơi ở của S và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đỏ L vứt dọc đường không xác định được vị trí nên không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn V yêu cầu Trương Mậu L bồi thường trị giá 01 điện thoại hiệu Samsung J7 1.700.000 đồng, còn điện thoại hiệu Nokia màu đỏ đã hỏng nên anh V không yêu cầu định giá và bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT - VKSĐH -KT ngày 01 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Trương Mậu L ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhận được Đơn trình bày kèm theo Giấy nhận tiền đề ngày 05 tháng 9 năm 2019 trình bày việc chị Nguyễn Thị L đã

nhận đủ số tiền 6.000.000 đồng do chị Trương Thị H là chị gái của bị cáo L đã bồi thường cho chị L. Nay chị Nguyễn Thị L không yêu cầu gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Mậu L.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhận được Đơn trình bày đề ngày 10 tháng 9 năm 2019 trình bày việc anh Lê Văn V đã nhận đủ số tiền 1.700.000 đồng do gia đình của bị cáo L đã bồi thường cho anh V. Nay anh Lê Văn V không yêu cầu gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Mậu L.

Tại phiên tòa: Người bị hại chị Nguyễn Thị L giữ nguyên ý kiến không yêu cầu gì về phần dân sự vì gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại là chị L. Chị Nguyễn Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Mậu L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Trương Mậu L đã thực hiện. Bị cáo Trương Mậu L có nhân thân xấu. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trương Mậu L từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Bị cáo Trương Mậu L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Anh T, Hoàng Sơn N là người đã cho L mượn tiền và giữ tài sản do L trộm cắp để làm tin nhưng không biết rõ nguồn gốc tài sản do L trộm cắp mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng tại phiên tòa cần răn đe, phê phán, giáo dục phòng ngừa chung.

Đối với Trương Ngọc S là đối tượng đã giúp L đi cầm cố điện thoại do L trộm cắp mà có. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nơi ở của người này nên chưa có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trương Mậu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

về trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Mậu L khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ 21/10/2018 đến 21/5/2019 Trương Mậu L đã lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý và bảo vệ tài sản, bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, gây thiệt hại 24.080.000 đồng. Vì vậy, Trương Mậu L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Trương Mậu L theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Trương Mậu L là bị cáo có tuổi còn rất trẻ, nhưng chây lười lao động. Để có tiền tiêu xài cá nhân, L đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của L thể hiện sự coi thường pháp luật, không những gây thiệt hại về tài sản mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân Trương Mậu L từng bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù không coi đó là có án tích nhưng cần xác định bị cáo Trương Mậu L có nhân thân xấu, đáng lẽ ra bị cáo phải biết lấy đó làm bài học để giữ mình nhưng vì ý thức quá xem thường pháp luật, khi không có tiền thì trộm cắp. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới mong cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trương Mậu L thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện trao trả tài sản cho bị hại và đã tác động gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án, theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Đối với Trần Anh T, Hoàng Sơn N là người đã cho L mượn tiền và giữ tài sản do L trộm cắp để làm tin nhưng không biết rõ nguồn gốc tài sản do L trộm cắp mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng tại phiên tòa cần răn đe, phê phán, giáo dục phòng ngừa chung.

Đối với Trương Ngọc S là đối tượng đã giúp L đi cầm cố điện thoại do L trộm cắp mà có. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nơi ở của người này nên chưa có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Chị H đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 73F1-162.81 do L tự nguyện trả lại, chị H không có yêu cầu gì thêm; Chị Nguyễn Thị L đã nhận đủ số tiền 6.000.000 đồng do chị Trương Thị H là chị gái của bị cáo L đã bồi thường cho chị L; Anh Lê Văn V đã nhận đủ số tiền 1.700.000 đồng do gia đình của bị cáo L đã bồi thường cho anh V và anh V không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa: Người bị hại chị Nguyễn Thị L giữ nguyên ý kiến không yêu cầu gì về phần dân sự vì gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại là chị L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 đồng hồ đeo tay hiệu Baishung cho chị Nguyễn Thị L; trả lại cho anh Lê Văn V 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen. Đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn V. Sau khi nhận lại tài sản, chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn V không có ý kiến gì và việc xử lý vật chứng vụ án nêu trên của cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 điện thoại di động Sam Sung J7 do L nhờ Trương Ngọc S đi cầm cố, chưa xác minh được nơi ở của S nên không thu hồi được tài sản. Gia đình bị cáo đã bồi thường trị giá điện thoại cho anh V. Khi nào xác định được S; thu hồi được điện thoại sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. 01 điện thoại hiệu Nokia màu đỏ đã hỏng L vứt dọc đường không xác định được vị trí nên không thu hồi được. Anh V không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Trương Mậu L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trương Mậu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt Trương Mậu L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Mậu L với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử buộc bị cáo Trương Mậu L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/9/2019). Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục T.H.A.D.S thành phố Đồng Hới;
- T.H.A phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thanh Hoa**